**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 25**

***( Thời gian thức hiện từ ngày 10/2 đến 14/2 )***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Tên môn*** | ***Tên bài dạy*** |
| **Hai** | **Sáng** | **1** | **HĐTN – Chào cờ** | Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 |
| **2** | **Toán** | Bài 77: Em vui học Toán (Tiết 2) |
| **3** | **Bài đọc 1** | - Rừng gỗ quý  - Luyện tập về câu hỏi Để làm gì? Câu khiến. |
| **4** | **Bài đọc 1** | - Rừng gỗ quý  - Luyện tập về câu hỏi Để làm gì? Câu khiến. |
| **Chiều** | **1** | **TNXH** | Bài 17: Cơ quan thần kinh (Tiết 1) |
| **2** | **Tiếng Việt (T)** | Luyện tập về câu hỏi Để làm gì? Câu khiến |
| **3** | **Bài viết 1** | Tập viết: Ôn chữ viết hoa: T,V |
| **Ba** | **Sáng** | **1** | **Toán** | Bài 78: Phép cộng trong phạm vi 100 000 (Tiết 1) |
| **2** | **Bài đọc 2** | - Bên ô cửa đá (1 tiết). - Luyện tập về câu kể, câu cảm.Viết tên một số dân tộc anh em. |
| **3** | **Bài đọc 2** | - Bên ô cửa đá (1 tiết). - Luyện tập về câu kể, câu cảm.Viết tên một số dân tộc anh em. |
| **4** | **Toán tăng** | Luyện tập về các số trong phạm vi 100 000 |
| **Chiều** | **1** | **HĐTN** | Quan tâm, chăm sóc người thân |
| **2** | **TNXH** | Bài 17: Cơ quan thần kinh (Tiết 2) |
| **3** | **TV tăng** | Luyện tập câu hỏi bằng gì? Câu cảm |
| **Tư** | **Chiều** | **2** | **Toán** | Bài 78: Phép cộng trong phạm vi 100 000 (Tiết 2) |
| **3** | **TV tăng** | Luyện viết bài |
| **Năm** | **Chiều** | **1** | **Nói và nghe** | Kể chuyện: Rừng gỗ quý. |
| **2** | **Toán** | Bài 79: Phép trừ trong phạm vi 100 000 (Tiết 1) |
| **3** | **KNS** | Gv kĩ năng sống dạy |
| **Sáu** | **Sáng** | **1** | **GDTC** | Đ/c vân anh dạy |
| **2** | **Bài viết 2** | Viết về nhân vật yêu thích. |
| **3** | **Công nghệ** | Đ/c mai phương dạy |
| **4** | **Toán** | Bài 79: Phép trừ trong phạm vi 100 000 (Tiết 2) |
| **Chiều** | **1** | **Toán tăng** | Luyện tập phép cộng trong phạm vi 100 000 ( tiết 1 ) |
| **2** | **Đạo đức** | **Bài 8:** Em hoàn thiện bản thân (tiết 3) |
| **3** | **HĐTN** | Chuẩn bị cho ngày hội diễn văn nghệ |

**TUẦN 25**

**Thứ hai ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1:CHÀO CỜ - HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8-3**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- HS vui vẻ, gắn kết với các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Kể ra những trò chơi yêu thích.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những trò chơi yêu thích của bản thân với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng trò chơi yêu thích.

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên:** Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục

**2. Học sinh:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. *Đồng chí Khanh TPT thực hiện***

**2. *Dạy theo sách giáo viên***

*\* Bổ sung:* - GV nhắc nhở HS ngồi ngay ngắn, trật tự để theo dõi nội dung sinh hoạt đầu tuần.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 77: EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành vẽ trang trí hình tròn, vẽ đường tròn không cần dùng compa.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Quan sát hình và trả lời các dạng hình khối nào:  Description: Coca lon 320ml Alee Gourmet Mart Description: Bán Quả địa cầu hành chính phi 30 chỉ 96.000₫ | Hàng Đồ Chơi Description: Hình ảnh Chơi Vector Xúc Xắc Thiết Lập Minh Họa 3d Thực Tế Của Hai Con Súc  Sắc Trắng Với Bộ Xúc Xắc Trò Chơi Bóng PNG , Clip Xúc Xắc, Xúc Description: Làm bể cá cảnh cần những gì? Những thứ KHÔNG THỂ THIẾU !!!  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Lon coca: hình khối trụ  + Quả địa cầu: hình khối cầu.  + Con xúc xắc: hình khối lập phương  + Bể cá: Hình khối hộp chữ nhật.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Vẽ đường tròn không cần dùng compa..  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\*Hoạt động: Vẽ đường tròn mà không dùng compa. (Làm việc nhóm)**  **-** GV mời HS quan sát tranh và thảo luận về vẽ đường tròn lớn trên sân trường mà không dùng compa.    + Tranh vẽ gì:  + Làm thế nào để các bạn vẽ được hình tròn to trên sân trường?  - GV hướng dẫn các vẽ  + Tâm của hình tròn là một điểm có thể xác định được bằng cách dùng một cái cọc (như trong hình vẽ ban nam đang đứng), bán kính hình tròn có thể dùng một sợi dây một buộc vào cái cọc làm tâm, một đầu kia buộc vào 1 thanh gỗ hoặc một que củi. Một bạn giữ cọc ở tâm cố dịnh, một ban cầm que củi/gỗ kéo dài căng và di chuyển 1 vòng quanh cọc. Đầu que củi/thanh gỗ vạch lên đất một đường tròn.  - GV yêu cầu hs vẽ 1 đường tròn trên nên đất với bán kính tùy thích,  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát tranh và thảo luận.    - 2 bạn nhỏ đang chơi ở cái sân rất rộng và hai bạn đang vẽ một đường tròn to.  - Thảo luận về nêu cách vẽ.  - HS lắng nghe.  - Thành viên các nhóm thay phiên nhau vẽ đường tròn theo kích thước tùy chọn.  - Các nhóm nhận xét nhóm khác. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Tập ước lượng một số vật, đồ vật không có số lượng cụ thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **A, Quan sát tranh và nhận xét cách ước lượng của 2 bạn nhỏ dưới đây.**  - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh.  - YC HS trả lời.    - GV nhận xét.  b, Quan sát tranh rồi ước lượng số gam hạt sen trong mỗi lọ.    - GV nhận xét.  c, Quan sát tranh rồi ước lượng mỗi bình sau chứa khoảng bao nhiêu lít nước.    - GV nhận xét, tuyên dương  - HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh.  - HS trả lời.  + Dựa vào vạch chia sẵn ở lọ thứ nhất 3000 hạt, bạn Thảo ước lượng lọ A có khoảng 2000 hạt.  + Dựa vào lọ có sẵn 3000 hạt bạn Huy thấy lọ B nhiều hơn và ước lượng được 4000 hạt.  - HS quan sát tranh và ước lượng.    + Lọ thứ hai gấp 2 lần lọ thứ nhất: 240g  + Lọ thứ ba gấp 3 lần lọ thứ nhất:  360g  - HS lắng nghe.  + Bình thứ hai giảm 1 nửa so với bình thứ nhất: 10*l*  + Bình thứ ba giảm 1 nửa so với bình thứ hai: 5*l*  - HS nêu. |

|  |
| --- |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3-4: TIẾNG VIỆT**

**RỪNG GỖ QUÝ. LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI ĐỂ LÀM GÌ? CÂU KHIẾN**.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần HS dễ đọc sai: ông lão, nàng tiên, nào ngờ, quay lại, nằn nì, túp lều, gieo trồng, đồi trọc,.... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài đọc: nằn nì, đồi trọc.

- Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Khuyên mọi người trồng cây gây rừng.

- Trả lời được câu hỏi Để làm gì?; đặt được câu khiến.

1.2. Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích những chi tiết thú vị và những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

-Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm đoàn kết dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| 1. GV chia sẻ, trao đổi với HS về các dân tộc ở Việt Nam  - Mỗi tấm ảnh dưới đây thể hiện hoạt động hoặc trang phục của một dân tộc ở Việt Nam. Hãy nói điều mình thích trong một tấm ảnh.  Description: Screenshot_20220721-082411_Chrome.jpg  2. Kể thêm tên một số dân tộc khác ở Việt Nam mà em biết.  - Nếu HS không nói được thêm, GV có thể giới thiệu nhanh tên và hình ảnh một số dân tộc của Việt Nam.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét  - HS kể thêm tên một số dân tộc khác ở Việt Nam mà các em biết. VD: Chơ-ro, Cơ Lao, Gia-rai, Hà Nhì, Hoa, Mường, Tày, Nùng, ... |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần HS dễ đọc sai: ông lão, nàng tiên, nào ngờ, quay lại, nằn nì, túp lều, gieo trồng, đồi trọc,.... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài đọc: nằn nì, đồi trọc.  - Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.  - Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Khuyên mọi người trồng cây gây rừng.  1.2. Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích những chi tiết thú vị và những hình ảnh đẹp trong bài đọc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mở nhé*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *tiếc ngẩn ngơ.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *mở ra đấy*  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *cũng vậy.*  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *ông lão, nàng tiên, nào ngờ, quay lại, nằn nì, túp lều, gieo trồng, đồi trọc,…*  -Luyện đọc câu: Nào ngờ,/ nắp hộp vừa hé mở thì bao nhiêu cột gỗ,/ ván gỗ tuôn ra ào ào,/ rồi lao xuống suối,/ trôi đi mất.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ông lão mơ thấy nàng tiên cho ông thứ gì trong chiếc hộp thứ nhất?  + Câu 2: Qua chi tiết cột gỗ, ván gỗ nhanh chóng trôi tuột đi, câu chuyện muốn nói lên điều gì? Chọn ý đúng:  a) Vội vàng sẽ không mang lại kết quả tốt.  b) Cột gỗ, ván gỗ ông lão thấy chỉ là giấc mơ.  c) Chỉ chặt cây có sẵn thì bao nhiêu gỗ cũng hết.  + Câu 3: Vì sao nàng tiên trong giấc mơ nói rằng thứ đựng trong chiếc hộp thứ hai quý hơn nhiều?    + Câu 4: Câu chuyện này khuyên ta điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài khuyên mọi người trồng cây gây rừng.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông lão mơ thấy nàng tiên cho ông một chiếc hộp chứa toàn cột gỗ, ván gỗ.  + Ý đúng là c) Chỉ chặt cây có sẵn thì bao nhiêu gỗ cũng hết.  + Vì chiếc hộp đó đựng hạt cây, biết trồng cây sẽ có gỗ dùng mãi. Còn chiếc hộp thứ nhất chỉ có gỗ, dùng sẽ hết ngay.  + Câu chuyện khuyên ta trồng cây gây rừng.  1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS nêu lại ND |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Trả lời được câu hỏi Để làm gì?  + Đặt được câu khiến.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Dựa vào nội dung bài tập đọc, trả lời câu hỏi:***  a) Ông lão đi tìm gỗ để làm gì?  b) Để có gỗ dùng lâu dài, chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Hãy nói lời ông lão khuyên các con ( hoặc dân làng) trồng cây.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  a) - HS 1: Ông lão đi tìm gỗ để làm gì?  –HS 2: Ông lão đi tìm gỗ để làm nhà.  b)- HS 2: Để có gỗ dùng lâu dài, chúng ta cần làm gì?  – HS 1: Để có gỗ dùng lâu dài, chúng ta phải trồng thật nhiều cây / cần tích cực trồng cây gây rừng /...  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - a) Khuyên các con:  + Các con hãy tìm thêm hạt cây về trồng đi!  + Các con hãy trồng nhiều cây để cỏ gỗ dùng khi cần.  + Các con phải trồng rừng để hạn chế lở đất.  b) Khuyên dân làng:  + Các ông bà hãy tìm thêm hạt cây để trồng thật nhiều cây vào nhé!  + Bà con hãy trồng nhiều cây để không khí được mát lành!  + Bà con hãy trồng cây gây rừng để có gỗ làm nhà, đóng bàn ghế!  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số hoạt động trồng cây, trồng rừng.  + GV nêu câu hỏi: việc trồng cây, gây rừng có ích lợi gì?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tự nhiên xã hội**

**CƠ QUAN THẦN KINH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ.

- Trình bày được chức năng của cơ quan thần kinh.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan thần kinh qua sự thay đổi cảm xúc như : vui, buồn,… Nêu ví dụ ảnh hưởng đến trạng thái cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức cao để bảo vệ cơ quan thần kinh của mình và nhắc nhở mọi người xung quanh mình phải bảo vệ cơ quan thần kinh

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu câu hỏi: Cơ quan nào trong cơ thể giúp chúng mình nhớ được các sự kiện của gia đình?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Não chính là cơ quan thần kinh giúp chúng ta ghi nhớ mọi việc. Hôm nay cô cùng các em sẽ tìm hiểu qua bài học: Cơ quan thần kinh. | - HS lắng nghe và trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ.  + Trình bày được chức năng của cơ quan thần kinh. Nêu được chức năng của não, phân tích và cho ví dụ cho thấy não điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.  + Nhận biết được chức năng của cơ quan thần kinh qua sự thay đổi cảm xúc như : vui, buồn,…  + Nêu được các bộ phận của cơ quan thần kinh trên cơ thể mình và vai trò của từng bộ phận.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Các bộ phận chính của cơ quan thần kinh. (làm việc nhóm 6)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh trang 93 và nêu câu hỏi.    + Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ?  + Nhận xét về vị trí não và tủy sống trên cơ thể?  + Trong các cơ quan đó cơ quan nào được bảo vệ bởi hộp sọ? Cơ quan nào được bảo vệ bởi cột sống?  Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  - GV chỉ vào hình và giảng: Từ não và tủy có các dây thần kinh tỏa đi khắp nơi cơ thể. Từ các cơ quan bên trong (tuần hoàn, hô hấp, bài tiết.) và các cơ quan bên ngoài (mắt, mũi, tai, lưỡi, da...) của cơ thể lại có các dây thần kinh đi về tủy sống và não.  -Kết luận:Cơ quan thần kinh gồm có bộ não (nằm trong hộp sọ) tủy sống (nằm trong cột sống) và các dây thần kinh. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời 2 câu hỏi:  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát sơ đồ cơ quan thần kinh ở trang 93 SGK.  +Các bộ phận của cơ quan thần kinh gồm: Não, tuỷ sống và các dây thần kinh.  +Não được bảo vệ bởi hộp sọ, tủy sống được bảo vệ bởi cột sống.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Chức năng của cơ quan thần kinh (làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - Cho lớp chơi trò chơi đòi hỏi phản ứng nhanh, nhạy của người chơi.  +H? Các em đã sử dụng những giác quan nào để chơi trò chơi?  - GV chia sẻ bức tranh trang 94 SGK và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh thảo luận nhóm 2, quan sát và trình bày kết quả.    +Nhóm 1: Não và tủy sống có vai trò gì?  +Nhóm 2: Nêu vai trò của các dây thần kinh và các giác quan?  +Nhóm 3: Điều gì sẽ xảy ra nếu não hoặc tủy sống, các dây thần kinh hay một trong các giác quan bị hỏng?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  -Kết luận:  *+* Não và tủy sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.  + Một số dây thần kinh dẫn luồng thần kinh nhận được từ các cơ quan của cơ thể về não hoặc tủy sống. Một số dây thần kinh khác lại dẫn luồng thần kinh từ não hoặc tủy sống đến các cơ quan. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS chơi trò chơi: “Con thỏ, ăn cỏ, uống nước, vào hang”.  +Các em đã sử dụng những giác quan mắt, tay, tai...  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  +Não và tủy sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.  +Một số dây thần kinh dẫn luồng thần kinh nhận được từ các cơ quan của cơ thể về não hoặc tủy sống. Một số dây thần kinh khác lại dẫn luồng thần kinh từ não hoặc tủy sống đến các cơ quan.  +Não và tuỷ sống là cơ quan trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể nếu một trong các giác quan bị hỏng thì não và tủy sống sẽ ngừng hoạt động.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS nhắc lại kết luận của GV. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu: Thực hành nêu các bộ phận của cơ quan thần kinh và vai trò của chúng.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành nêu các bộ phận của cơ quan thần kinh và vai trò của chúng. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi, nêu các bộ phận của cơ quan thần kinh trên cơ thể mình và vai trò của Cơ quan thần kinh.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - HS lên chỉ vào cơ thể mình và nêu bộ phận và vai trò của từng bộ phận của cơ quan thần kinh. - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| -GV hỏi:  +Theo em sự thay đổi cảm xúc vui, buồn trên cơ thể mình là do bộ phận nào điều khiển?  +Nêu ví dụ tác động đến trạng thái cảm xúc.  +Não điều khiển những bộ phận nào của cơ thể để phối hợp hoạt động khi em: nghe, viết chính tả? chạy?  -GV chốt:  +Não điều khiển suy nghĩ, hoạt động, vận động và chức năng nhiều cơ quan của cơ thể bằng cách nhận thông tin từ các giác quan, truyền qua dây thần kinh, xử lí các thông tin đó và đưa ra quyết định, “ra lệnh” cho cơ thể phải làm gì.  +Khi ngủ, não và các cơ quan khác chỉ hoạt động chậm lại chứ không ngừng làm việc. Trong lúc ngủ, não tiếp tục sắp xếp lại các thông tin thu nhận được trong ngày.  -Nhận xét tiết học.  -Dặn dò về nhà học bài. | -HS trả lời:  +Do bộ phận của cơ quan thần kinh, cụ thể là não.  +Coi phim có nội dung buồn, bị bố mẹ la mắng, được chúc mừng sinh nhật, bị điểm kém, ....  +Khi nghe, viết chính tả thì tai nghe, mắt nhìn, tay viết.  +Khi chạy: các cơ bắp, xương và các bộ phận mắt, mũi,... đều hoạt động.  -HS lắng nghe và tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI ĐỂ LÀM GÌ?CÂU KHIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Ôn luyện về câu hỏi để làm gì? Đặt được câu khiến.Tìm đ­ược bộ phận trả lời cho câu hỏi để làm gì? trả lời đúng các câu hỏi để làm gì?

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì? Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làmbài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Bộ phận trả lời cho câu hỏi để làm gì? Là những từ ngữ như thế nào? Lấy một vài VD?  => Chốt: *Bộ phận trả lời cho câu hỏi Để làm gì? là bộ phận nói lên tác dụng của việc làm (mục đích), thường bắt đầu bằng từ* **để.**  - Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi để làm gì nêu( chỉ) mục đích….( nói lên cái đích mà chủ thể cần đạt tới)  - Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi có cụm từ để làm gì có thể đứng ở đầu câu hoặc cuối câu...có thể có từ **để** đi kèm.( có thể giữa câu)  - Khi viết: Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi có cụm từ để làm gì nếu đứng đầu câu, giữa câu thì viết hết bộ phận đó phải có dấu phẩy ngăn cách với các bộ phận còn lại của câu.  2**. Luyện tập**  **Bài 1:** Gạch chân bộ phận TLCH để làm gì? trong mỗi câu sau:  a. Đội đồng diễn thể dục đang tích cực tập luyện để chuẩn bị trình diễn ở Hội khỏe Phù Đổng.  b. Hưng chăm sóc con gà nòi để chuẩn bị cho cuộc thi chọi gà ngày mai.  c. Hai chị em Hoa ăn cơm sớm để đi xem đấu vật.  *- GV nhận xét, chốt cách tìm bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?*  **Bài 2**. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm sau  a. Em chăm chỉ học **để cho cha mẹ vui lòng**.  b. Em chăm tập thể dục thể thao để **cho khỏe mạnh.**  c. Hôm qua lớp em họp lớp để **bình chọn các bạn xứng đáng được kết nạp vào Đội.**  - *Củng cố cho HS cách tìm bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?*  **Bài 3:** Đặt 1-2 câu cầu khiến để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân củatrường.   Gợi ý:  - Em hãy kết thúc câu bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm và ngữ điệu, ý nghĩa câu mang tính chất ra lệnh, khuyên bảo hoặc đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân.  - Em có thể sử dụng trong câu các từ: thôi, hãy, đi thôi, thôi đừng, thôi nào…  - Củng cố cho HS cách đặt câu.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  **-** Tổ chức HS đối thoại về một vấn đề tuỳ HS chọn.  - GV nhận xét giờ học. | **-** HĐ nhóm đôi.  - HS lấy VD.  - HS xác định yêu cầu.  - HS lên bảng làm,lớp làm nháp.  - HS lấy thêm ví dụ.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.  - Nhận xét  - Yêu cầu HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm 2  - KKHS đặt câu văn sinh động, giàu hình ảnh.  VD. Mai hãy tham gia tiết mục hát đi!  Nhóm của Minh phải chuẩn bị tiết mục múa thôi! |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

------------------------------------------------

**Tiết 3:Tiếng việt**

**ÔN CHỮ VIẾT HOA: T, V**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ Ôn luyện cách viết các chữ hoa T, V cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua BT ứng dụng:

+ Viết tên riêng: Trà Vinh.

+ Viết câu ứng dụng: Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu truyền thống nhân ái tốt đẹp của dân tộc Việt Nam: mọi người luôn yêu thương, đoàn kết, sẵn sàng đùm bọc nhau.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái (tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc; yêu quý mọi người, sống đoàn kết với mọi người, sẵn sàng giúp đỡ người khác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát hoặc đọc thơ, tục ngữ, ca dao về việc trồng, chăm sóc bảo vệ cây xanh  để khởi động bài học.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát, đọc thơ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết các chữ hoa T, V cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa T, V ( chữ V, GV giới thiệu 2 mẫu chữ).  Description: Hướng dẫn viết chữ T hoa (Tập viết lớp 2 - Tuần 23) - YouTube Description: Chính tả: Chữ hoa: V, X  - GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ T, V  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: ***Trà Vinh***  - GV giới thiệu: Trà Vinh là một tỉnh miền Nam của nước ta. Ở Trà Vinh, nhiều dân tộc anh em (như Kinh, Khmer, Hoa,...) chung sống đoàn kết. Nơi đây có nhiều ngôi chùa của đồng bào Khmer mang kiến trúc rất độc đáo. Những lễ hội mang đậm nét văn hoá dân tộc thường xuyên được tổ chức ở Trà Vinh, trong đó có lễ hội Cúng Trăng với hội đua ghe ngo nổi tiếng  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng: ***Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.***  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu ca dao trên.  - GV nhận xét bổ sung: câu ca dao khuyên mọi người sống trên cùng một mảnh đất thương yêu nhau, đoàn kết, giúp đỡ nhau.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa T, V  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Trà Vinh.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con:  *Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-**Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa T, V cỡ nhỏ và chữ thường trong vở luyện viết 3.  + Viết tên riêng: Trà Vinh, câu ứng dụng: Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.Trong vở luyện viết 3.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ T, V  + Luyện viết tên riêng: Trà Vinh  + Luyện viết câu ứng dụng:  *Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** |

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

............................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 78: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000 – TRANG 53**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi: *“Lớp học cú mèo”.*  ***Luật chơi:*** *Các bạn lớp học Cú Mèo đang phải tham gia thử thách của Thầy Cú Mèo, chúng mình cùng giúp các bạn ý vượt qua thử thách bằng cách trả lời đúng các câu hỏi của Thầy Cú Mèo nhé. Mỗi câu trả lời đúng, các bạn sẽ giành được 1 ngôi sao về cho tổ của mình. Các bạn nhỏ đã sẵn sàng tham gia chưa?*  + Câu 1: 500 + 400 = ?  + Câu 2: 310 + 550 = ?  + Câu 3: 400 + 30 = ?  + Câu 4: 465 + 252 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  ***“Phép cộng trong phạm vi 100 000 (tiết 1)”*** | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi:  + HSTL: 900  + HSTL: 860  + HSTL: 430  + HSTL: 717  - HS lắng nghe.  - 2 HS nhắc lại tên bài – Cả lớp ghi vở. |
| **2. Khám phá: (Hình thành kiến thức)**  - Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa tranh (SGK)    - Y/C hs thảo luận nhóm bàn  ? Bức tranh vẽ gì  - Gọi HSNX  ? Nêu phép tính tìm số bút bi và số bút chì đã bán  - Gọi HSNX  - GV chốt, chiếu phép tính  - Y/c HS thảo luận nêu cách đặt tính và tính  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi HSNX  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  24 465 + 18 252 =?  + Đặt tính  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  **24465**  +  **18252**  **42717**  **\* 5 cộng 2 bằng 7, viết 7.**  **\* 6 cộng 5 bằng 11, viết 1, nhớ 1.**  **\* 4 cộng 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7.**  **\* 4 cộng 8 bằng 12, viết 2, nhớ 1.**  **\* 2 cộng 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.**  + Đọc kết quả: Vậy 24 465 + 18 252 = 42 717.  - Mời HS nhắc lại  - GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện  56 237 + 31 856 =?  - Y/C hs thực hiện đặt tính và tính vào bảng con.  - Chiếu bài HS, y/c HS đọc cách làm  - Gọi HSNX  - GVNX, chốt chuyển hoạt động luyện tập. | - HS quan sát  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  ? HSTL: Bức tranh vẽ một cửa hàng tạp hóa, tháng này cửa hàng đã bán 24 465 chiếc bút bi và 18 525 chiếc bút chì.  - HSNX, bổ sung.  ? HSTL: 24 465 + 18 252  - HSNX, bổ sung.  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  + Đặt tính  24 465  +  18 252  42 717  - HS lắng nghe  - 2 HS nhắc lại  - HS quan sát  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS đọc bài làm  + Đặt tính  + Tính:   * 7 + 6 = 13 viết 3 nhớ 1 * 3 + 5 = 8 thêm 1 = 9, viết 9 * 2 + 8 = 10, viết 0 nhớ 1 * 6 + 1 = 7 thêm 1 = 8, viết 8 * 5 + 3 = 8 viết 8   + Đọc kết quả:  Vậy: 56237 + 31856 = 88093  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính *(Làm việc cả lớp)***    **6537**  +  **2348**    **7304**  +  **876**  **3418**  +  **2657**  **8843**  +  **207**  - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS làm bài vào bảng con.  - GV chiếu bài HS để chữa.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  ? Y/C hs nêu cách tính phép tính 3 418 + 2 657  - Gọi HSNX  - GV chốt đáp án đúng    **6537**  +  **2348**  **8885**  **7304**  +  **876**  **8180**  **3418**  +  **2657**  **6075**  **8843**  +  **207**  **9050**  - Y/c HS giơ tay nếu đúng.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài dạng tính kết quả của phép tính theo hàng dọc cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển bài 2 | - HS quan sát.  - 2 HS đọc.  - HSTL: Tính kết quả.  - HS làm bảng  - HS quan sát  - HS đọc.  - HS nêu  - HSNX, bổ sung.  - HS giơ tay nếu đúng.  - HSTL: Cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. Khi có nhớ, ta nhớ sang hàng bên cạnh và cộng tiếp.  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính *(Làm việc nhóm đôi)***  25638 + 41546 4794 + 8123  16187 + 5806 58368 + 715  - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở ô li.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - Y/C HS1 đọc 2 phép tính đầu.  ? Y/C HS nêu cách tính phép tính 25638+41546  - Gọi HSNX.  - GV cần lưu ý nếu HS làm sai, quên nhớ cần cho HS nhận ra chỗ sai và tự sửa lại cho đúng.  - GV chiếu bài HS2, Y/C HS2 đọc 2 phép tính còn lại.  ? Suy nghĩ thế nào em ra kết quả phép tính **4794 + 8123 = 12917**  - Gọi HSNX.  - GV chốt đáp án đúng    **25638**  +  **41546**  **67184**  **16187**  +  **5806**  **21993**  **4794**  +  **8123**  **12917**  **58368**  +  **715**  **59083**  - Y/c HS đổi chéo vở kiểm tra, nói cho bạn nghe cách làm, giơ tay nếu sai.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài tập này chúng ta cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển hoạt động. | - HS quan sát  - 2 HS đọc đề bài.  - HSTL: Đặt tính rồi tính kết quả  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS quan sát  - HS1 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS2 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS đổi chéo vở, nói cho bạn cách làm. Giơ tay nếu sai và nêu lại cách làm để sửa lỗi.  - HSTL:  + Đặt tính thẳng hàng, thẳng cột  + Tính từ phải sang trái, chú ý khi có nhớ thì nhớ sang hàng bên cạnh và cộng tiếp.  - HSNX, bổ sung. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào trò chơi.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  Luật chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm để “Đố bạn” về phép cộng trong phạm vi 100000. Đại diện 2 nhóm lên oẳn tù tì, nhóm nào thắng sẽ đưa ra câu đố trước và nhóm thua trả lời. Nếu trả lời đúng, nhóm đó sẽ được đưa ra câu đố tiếp và gọi 1 bạn bên nhóm bên trả lời. Cứ như vậy trong vòng 1 phút. Nhóm nào có câu trả lời đúng nhiều hơn sẽ chiến thắng.  - GV tổ chức HS chơi.  - GV tổng kết, khẳng định nhóm chiến thắng.  - GVNX tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: “Phép cộng trong phạm vi 100 000 (tiết 2)”. | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÊN Ô CỬA ĐÁ. LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ, CÂU CẢM.VIẾT TÊN MỘT SỐ DÂN TỘC ANH EM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, HS địa phương dễ đọc sai: leo dốc, lảnh lót, nắng lên, bao la, đỏ lửa,.. ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.

– Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Nói về vẻ đẹp yên bình, cuộc sống bình dị của bà con bản Mông và tình yêu của bạn HS người Mông dành cho bản mình.

- Ôn luyện về câu: câu kể và câu cảm.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Hiểu và biết bày tỏ sự đồng cảm với tình yêu quê hương của bạn nhỏ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương; yêu mến và quý trọng các dân tộc anh em).

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Xì điện”.  - Hình thức chơi: HS nêu tên một dân tộc ở Việt Nam và chỉ định 1 bạn khác bất kì nêu tiếp, bạn nào nêu chậm hoặc nêu lại là bị thua phải nhường quyền trả lời cho bạn khác. GV mời 1 HS làm quản trò lên cho các bạn chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, HS địa phương dễ đọc sai: leo dốc, lảnh lót, nắng lên, bao la, đỏ lửa,.. ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.  + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Nói về vẻ đẹp yên bình, cuộc sống bình dị của bà con bản Mông và tình yêu của bạn HS người Mông dành cho bản mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài,giọng vui tươi, ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ thơ: (4khổ)  + Khổ1: Từ đầu đến *đằng xa*.  + Khổ2: Tiếp theo cho đến *ô cửa*.  + Khổ3: Tiếp theo cho đến *học bài*.  + Khổ4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: *leo dốc, lảnh lót, nắng lên, bao la, đỏ lửa,....*  - Luyện đọc câu:  Buổi sáng em ngồi học/  Mây rủ nhau vào nhà/  Ông Mặt Trời khó nhọc/  Đang leo dốc đằng xa.//  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ.  *-* Luyện đọc từng khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những hình ảnh trong các khổ thơ 1, 2 miêu tả vẻ đẹp của buổi sáng vùng cao?  - GV chiếu khổ thơ 1, 2 lên bảng để HS báo cáo – GV gạch dưới từ ngữ.  + Câu 2: Các khổ thơ 3, 4 cho em biết điều gì về cuộc sống của đồng bào Mông?  + Câu 3: Em hiểu hai dòng thơ cuối như thế nào?  a) Bản Mông sơ sài nhưng vẫn có rất nhiều điều lạ.  b) Trên núi đá chênh vênh có rất nhiều điều lạ.  c) Bạn nhỏ biết thêm nhiều điều mới lạ từ những trang sách.  GV nói thêm: Hai dòng cuối tập trung nói về sự chăm chỉ học hành của bạn nhỏ và những điều bạn nhỏ học được từ sách. Bản Mông tuy sơ sài và còn nhiều khó khăn nhưng nhờ chăm chỉ học tập nên bạn nhỏ đã khám phá được nhiều điều mới mẻ và thú vị.  + Câu 4: Bài thơ cho thấy tình cảm của bạn nhỏ với quê hương mình như thế nào?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt***: Bài thơ nói về vẻ đẹp yên bình, cuộc sống bình dị của bà con bản Mông và tình yêu của bạn HS người Mông dành cho bản mình.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các hình ảnh: mây rủ nhau vào nhà, ông Mặt Trời leo dốc, tiếng chim ca kéo nắng lên, nắng lên rạng rỡ, khoảng trời bao la.  + Đồng bào Mông ăn những món ăn được làm từ ngô, nuôi ngựa, cất nhà trên núi đá.  + Ý đúng là c) Bạn nhỏ biết thêm nhiều điều mới lạ từ những trang sách.  - HS lắng nghe.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Bạn nhỏ rất yêu quê mình. / Bạn nhỏ rất gắn bó vớiquê hương mình. / Bạn nhỏ luôn thấy quê mình rất đẹp và rất thân thương,...)  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Ôn luyện về câu: câu kể và câu cảm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  ***1. Dựa vào nội dung bài thơ, em hãy đặt câu nói về cảnh thiên nhiên buổi sáng ở bản Mông:***  *a) Một câu kể.*  *b) Một câu cảm.*  GV hướng dẫn cách làm bài, mời 1 – 2 HS đặt 1 câu kể, 1 câu cảm (để làm mẫu).  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  . GV chép nhanh câu HS đọc lên bảng, để cả lớp nêu ý kiến.  – GV nhận xét, hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có).  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2.* Viết tên các dân tộc được nêu ở phần chia sẻ ( trang 45)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ  - GV: Ở phần Chia sẻ, các em đã nêu tên những dân tộc nào? HS nhắc lại tên các dân tộc Ba-na, Chăm, Dao, Khmer, Kinh, Mông (Hmông) (BT 1) và tên một số dân tộc khác (được nhắc đến ở BT 2) - phần Chia sẻ.  – GV hướng dẫn HS cách viết hoa các tên riêng  VD: Ba-na, Chăm, Dao, Khmer, Kinh, Mông (Hmông), Chơ-ro, Cơ Lao, Gia-rai, Hà Nhì, Hoa, Hrê, Mnông, Mường, Tày, Nùng, ...  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  – GV khen ngợi, biểu dương HS; nhắc HS bày tỏ tình yêu với nơi mình sinh sống bằng cách giữ gìn và bảo vệ cho xóm, phố của mình luôn sạch đẹp, văn minh. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - Một số HS đọc câu của mình.*.*  VD, một số câu:  a) Câu kể: Thiên nhiên ở bản Mông rất đẹp. / Cảnh vật ở bản Mông rất thanh bình.  b) Câu cảm: Thiên nhiên ở đây thật tuyệt vời!/ Nắng ở đây rạng rỡ quá!  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  – HS làm bài vào VBT  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  – Một số HS báo cáo kết quả;  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video hình ảnh và cuộc sống của một số dân tộc ở Việt Nam.  + GV cùng trao đổi với HS về trang phục, nét sinh hoạt của một số dân tộc.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Toán tăng**

**ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100000**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập viết và đọc, so sánh các số trong phạm vi 100 000 trong trường hợp đơn giản và có chữ số 0 ở giữa.

- Rèn kĩ năng viết và đọc, so sánh các số trong phạm vi 100 000 trong trường hợp đơn giản (không có chữ số 0 ở giữa).

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực và cẩn thận trong làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- HS: Bảng con.

**II. Các hoạt động dạy, học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi: Viết nhanh, viết đúng  + Nội dung chơi: Viết các số 45320; 705 215; 36015; 85755; (...)  - Tổng kết trò chơi  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1**: Đọc các số sau:  a) 34895 c) 67124  b) 72307 d) 20 005  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  ? Nêu cách đọc số.  *\*GV chốt cách đọc số*.  **Bài 2**: Viết các số, biết số đó gồm có:  -5 chục nghìn, 8 nghìn, 2 trăm, 7 chục, 4 đơn vị.  -3 chục nghìn, 6 trăm, 2 chục, 5 đơn vị.  -8 chục nghìn, 4 chục.  -1 chục nghìn, 9 đơn vị.  -GV nhận xét, chữa bài.  \**GV chốt cách viết số*  **Bài 3**: a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 68 408, 67 934, 68 794,  67 804.  b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 52 671, 52 761, 52716, 52 617.  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS tự làm.  - GV nhận xét, chữa bài.  Gọi HS đọc lại số này.  \**Củng cố cách so sánh các số trong phạm vi 100 000*.  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Tìm hai số có hiệu bằng 2068, biết rằng lấy số bị trừ cộng với số trừ rồi cộng với hiệu thì được 4874.  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách làm.  Ta có: số bị trừ + số trừ + hiệu = 4874  số bị trừ + số bị trừ = 4874  số bị trừ x 2 = 4874  Số bị trừ cần tìm là:  4874 : 2 = 2437  Số trừ cần tìm là:  2437 – 2068 = 369  Đáp số: 2437, 369.  - GV giúp HS làm bài  *\* GV củng cố cách tìm số bị trừ, số trừ.*  ? Nêu cách đọc, viết các số trong phạm vi 100 000.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + 1 HS đọc số  + 3 HS viết số  \* HĐ cá nhân làm bài.  - HS làm bài vào vở  - Nhiều HS đọc trước lớp:  Ví dụ: Ba mươi tư nghìn tám trăm chín mươi lăm.  + Đọc từ hàng cao ⭢ hàng thấp.  - 1 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết bảng con.  Ví dụ:  58274  30625  80040  10000  - HS đọc yêu cầu.  - HS tự làm, 2 HS lên bảng chữa bài, dưới lớp làm vào vở.  a) 68 794, 68 408, 67 934, 67 804.  b) 52 617, 52 671, 52 716, 52 761.  - HS nhận xét.  + Đọc; viết từ hàng cao ⭢ hàng thấp.  - HS đọc đề bài  \* HS lắng nghe và tự làm vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu. |

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

- Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động khám phá kiến thức qua các HĐ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận diện được việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn trong lớp về chủ đề trên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe bạn, biết yêu thương người thân trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Cả nhà thương nhau” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  + HS nêu được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận diện việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân**  **-** GV cho HS quan sát tranh.  - GV chia nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận về những việc làm của các bạn trong tranh thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân mà HS quan sát được.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS tự liên hệ bản thân và chia sẻ với các bạn về:  + Những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình?  + Cảm xúc của em khi thực hiện được việc làm đó?  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV tổng kết và khen ngợi HS đã có lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  - GV kết luận: *Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, gắn bó, chăm sóc lần nhau. Các em hãy thực hiện những việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.* | - HS quan sát tranh.  - HS chia nhóm 4, thảo luận theo sự phân công của GV.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS theo dõi, nhận xét.  - HS liên hệ bản thân:  + Lấy kính cho ông bà đọc báo, đọc truyện cho ông bà nghe, rót nước mời bố mẹ, hỏi thăm khi thấy người thân bị mệt,....  + Em thấy rất vui vì mình làm được một việc tốt để thể hiện tình yêu thương đối với những người thân trong gia đình,...  - HS nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe, 1-2 HS nhắc lại. |
| **3. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 2: Thực hành quan tâm, chăm sóc người thân.**  - GV chia lớp thành 2 nhóm.  - Yêu cầu các nhóm quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí tình huống. Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.  + Tình huống 1: Minh đang đưa bà đi dạo thì bạn Lâm rủ đi đá bóng. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  + Tình huống 2: Lam đi học về, thấy mẹ đang lau nhà, trông mẹ có vẻ rất mệt mỏi. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?  - GV tổ chức cho HS xử lí tình huống bằng cách đóng vai.  - Mời HS chia sẻ điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức và lưu ý HS cần thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân hằng ngày.  Kết luận: *Có rất nhiều việc làm khác nhau thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân. Các em hãy tích cực có những lời nói, việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc bố mẹ, người thân trong gia đình.* | - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - Các nhóm quan sát tranh, thảo luận về cách xử lí tình huống, sau đó phân vai cho từng thành viên.  1.PNG  - HS thực hành.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS ghi nhớ.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành: | |
| - Hãy kể một số việc làm của em thể hiện em đã biết quan tâm, chăm sóc người thân?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV chia lớp thành 3 tổ, phổ biến yêu cầu trong tiết học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS liên hệ.  - HS theo dõi.  - HS ghi nhớ.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 2: Tự nhiên xã hội**

**BÀI 17: CƠ QUAN THẦN KINH (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được chức năng của cơ quan thần kinh, cụ thể là tủy sống.

- Trình bày được một số việc cần làm và cần tránh để bảo vệ, giữ gìn cơ quan thần kinh.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan thần kinh qua phản ứng của cơ thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức cao để bảo vệ cơ quan thần kinh của mình và nhắc nhở mọi người xung quanh mình phải bảo vệ cơ quan thần kinh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu câu hỏi:  +Nêu các bộ phận của cơ quan thần kinh?  +Não được bảo vệ bởi bộ phận nào?  +Tủy sống nằm ở đâu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Vì sao các em có phản ứng khi sờ vào vật nóng hoặc lạnh? Hôm nay cô cùng các em sẽ tiếp tục tìm hiểu qua bài học: Cơ quan thần kinh(tiết 2). | - HS lắng nghe và trả lời |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được chức năng của cơ quan thần kinh, cụ thể là tủy sống.  + Trình bày được một số việc cần làm để bảo vệ, giữ gìn cơ quan thần kinh.  + Nhận biết được chức năng của cơ quan thần kinh qua phản ứng của cơ thể.  + Nêu được các việc làm để bảo vệ cơ quan thần kinh như não, tủy sống và các dây thần kinh.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4. Tìm hiểu chức năng của tủy sống. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh 1 và 2 trang 95 và nêu câu hỏi.    Em phản ứng thế nào nếu:  + Tay ta chạm vào vật nóng ?  \*Phản ứng của cơ thể khi gặp kích thích từ bên ngoài như:  + Giật mình khi nghe tiếng động mạnh.  + Chớp mắt khi bụi bay vào mắt.  + Trời nóng thì ta đỗ mồ hôi.  + Trời lạnh thì ta nổi da gà.  + Bộ phận nào của cơ quan thần kinh đã điều khiển tay ta rụt lại khi chạm vào vật nóng, giật mình khi nghe tiếng động mạnh, chớp mắt khi bụi bay vào mắt, trời nóng thì đỗ mồ hôi. Trời lạnh thì nổi da gà? ?  +Các hiện tượng trên được gọi là gì?  +Nêu 1 vài ví dụ về những phản xạ thường gặp trong đời sống ?  -Làm việc cả lớp.  - GV nhận xét.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại:  Kết luận:Trong cuộc sống, khi gặp một kích thích bất ngờ từ bên ngoài, cơ thể tự động phản ứng lại rất nhanh. Những phản ứng như thế được gọi là phản xạ. Tủy sống là trung ương thần kinh điều khiển phản xạ này. Ví dụ: Nghe tiếng động mạnh bất ngờ ta thường giật mình và quay người về phía phát ra tiếng động; con ruồi bay qua mắt ta nhắm mắt lại; ... | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời 2 câu hỏi:  *+*Khi tay ta chạm vào vật nóng lập tức rụt lại.  +Tủy sống đã điều khiển chúng ta có những phản ứng trên.  +Hiện tượng trên được gọi là phản xạ.  +Hắt hơi khi ngửi hạt tiêu, hắt hơi khi bị lạnh, rùng mình khi bị lạnh, ăn chanh chua, ngồi vào vật cộm,...  - Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe và đọc lại. |
| **Hoạt động 5. Tìm hiểu những việc cần tránh và cần làm để không làm tổn thương cơ quan thần kinh về thể chất (làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh 1, 2, 3 trang 96 và nêu câu hỏi.    +Chúng ta nên và không nên làm gì để không làm chấn thương não, tủy sống và các dây thần kinh?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  -Kết luận: Nhớ giữ gìn an toàn trong các hoạt động vui chơi, học tập tránh làm tổn thương các dây thần kinh, não và tủy sống. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  +Nên làm: tập thể dục vừa sức, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, mô tô, ,...  +Không nên: mang vác nặng không phù hợp với lứa tuổi, chơi rượt đuổi nhau, chơi các trò chơi có hoạt động mạnh, , ...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS nhắc lại kết luận của GV. |
| **3.Luyện tập:**  - Mục tiêu: Biết các hoạt động phản xạ của con người do bộ phận nào của cơ quan thần kinh điều khiển?  - Cách tiến hành: | |
| -Yêu cầu HS đánh dấu X vào ô phù hợp trong bảng sau:  -Chia nhóm 4 thảo luận.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hoạt động | Do tủy sống điều khiển | Do não điều khiển | | Múa, hát |  |  | | Giật mình khi nghe tiếng động mạnh |  |  | | Chớp mắt khi có vật chạm vào |  |  | | Chơi trò chơi |  |  | | Chạm vào vật nóng rụt tay lại |  |  | | Khi đi qua đường thấy đèn đỏ thì dừng lại. |  |  | | Phát biểu ý kiến trong giờ học. |  |  |   -GV nhận xét. Tuyên dương. | -HS đọc đề bài.  -HS thực hiện theo yêu cầu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hoạt động | Do tủy sống điều khiển | Do não điều khiển | | Múa, hát |  | x | | Giật mình khi nghe tiếng động mạnh | x |  | | Chớp mắt khi có vật chạm vào | x |  | | Chơi trò chơi |  | x | | Chạm vào vật nóng rụt tay lại | x |  | | Khi đi qua đường thấy đèn đỏ thì dừng lại. |  | x | | Phát biểu ý kiến trong giờ học. |  | x |   -HS nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Rèn luyện phản ứng nhanh.  - Cách tiến hành: | |
| **Chơi trò chơi: Chanh-chua-cua-cắp.**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV nêu yêu cầu và cách chơi:  +Người chơi đứng thành vòng tròn, tay phải cụm lại đặt vào lòng bàn tay của người bên cạnh.  +Quản trò hô: “Chanh”, mọi người hô: “chua”. Lúc này tay trái và tay phải vẫn để nguyên, nếu tay ai nắm vào hoặc rút ra sẽ bị thua.  +Quản trò hô: “cua”, mọi người đáp lại: “cắp”, tay trái nắm tay phải của người bên cạnh.  -Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm chơi. - Các nhóm nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN TẬP: CÂU KỂ, CÂU CẢM. VIẾT TÊN MỘT SỐ DÂN TỘC ANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Giúp HS ôn tập củng cố mở rộng vốn từ về các dân tộc. Ôn luyện về câu kể và câu cảm.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn KN làm đúng các BT có liên quan.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

Bảng nhóm bài 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Tìm từ ngữ nói về các dân tộc thiểu số.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc  *Chèt:*  *- Dân tộc thiểu số là các dân tộc có ít người, đa số sống ở vùng cao, vùng núi.*  2**.Luyện tập**  **Bài 1:** Nối tên các dân tộc với miền có người DT ở đó sinh sống:  Tày  Nùng miền Bắc  Ê- đê  Khơ me miền Trung và Tây Nguyên  Hoa  Dao miền Nam  *- Củng cố vùng sinh sống của một số dân tộc ít người.*  **Bài 2**: Khoanh tròn chữ cái trước các từ ngữ chỉ sự vật có ở vùng các dân tộc ít người sinh sống.  a. nhà sàn b. suối  c. ruộng bậc thang d. tàu thủy  e. nương rẫy g. nhà cao tầng*- Củng cố các từ ngữ chỉ sự vật ở vùng các dân tộc ít người*  **Bài 3**:  a. Đặt 1 câu kể trình bày ý kiến của em về tình bạn  b. . Đặt 1 câu cảm biểu lộ cảm xúc vui mừng, phấn khởi  - Củng cố cho HS cách đặt câu.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  **-** Tổ chức HS đối thoại về một vấn đề tuỳ HS chọn.  - GV nhận xét giờ học. | **-** HĐ nhóm.  - Lớp chia thành 4 nhóm.  - Các nhóm làm trên bảng nhóm  -VD: Tày, Nùng, Thái, …  - HS làm bảng nhóm.  - Chữa bài  + miền Bắc: Tày, Nùng, Dao  + miền Nam: Khơ- me, Hoa  + miền Trung và Tây Nguyên:  Ê- đê  - Cả lớp làm bài.  - HS chữa bài.  nhà sàn  b. suối  c. ruộng bậc thang  e. nương rẫy  - Yêu cầu HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm 2  - KKHS đặt câu văn sinh động, giàu hình ảnh.  VD. a. Bạn là người mà ta có thể chia sẻ mọi vui buồn trong cuộc sống.  Ôi! Chiếc xe đạp này đẹp quá. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………..

**Thứ tư ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Toán**

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức trò chơi ***“Tiếp sức”***  Luật chơi:  - GV chia lớp thành 4 nhóm, gọi 4 bạn đại diện các nhóm lên chơi trò chơi. Mỗi bạn trong nhóm sẽ đặt tính và tính lên bảng một phép cộng trong phạm vi 100000. Khi bạn đầu tiên của nhóm viết xong quay về đập tay để bạn tiếp theo lên bảng viết tiếp phép cộng. Trong vòng 2 phút, nhóm nào viết được nhiều phép cộng trong phạm vi 100000 đúng thì chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - Gọi HSNX.  - GVNX, khẳng định đội thắng – thua.  - GV kết nối, giới thiệu bài ***“Phép cộng trong phạm vi 100 000 (tiết 2)”.***  - Gọi HS nhắc lại tên bài. | - HS lắng nghe  - HS chơi  - HSNX  - HS lắng nghe  - 2 HS nhắc lại, cả lớp ghi vở. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu) *(Làm việc nhóm đôi)***     |  |  | | --- | --- | | 5000 + 3000  7000 + 9000 | 4000 + 70000  62000 + 38000 |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu gì?  - Y/C HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách tính nhẩm.  - Y/C HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  - Gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - Y/C HS nêu cách nhẩm phép tính 7000 + 9000 = 16000  - Gọi HSNX  - GVNX chốt đáp án đúng  - Y/C HS đổi vở kiểm tra chéo, giơ tay nếu đúng.   |  |  | | --- | --- | | **5000 + 3000 = 8000**  **7000 + 9000 = 16000** | **4000 + 70000 = 74000**  **62000 + 38000 = 100000** |   ***- Khai thác:***  + Để làm đúng bài dạng tính nhẩm ta cần lưu ý gì?  + Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển bài tập 4 | - HS đọc đề  - HS trả lời.  - HS thực hiện yêu cầu:  4000+3000=?  *Cách nhẩm*:  4 nghìn + 3 nghìn = 7 nghìn. *Vậy 4000 + 3000 = 7000*  - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  - HS trình bày.  - HS nêu: 7 nghìn + 9 nghìn = 16 nghìn. Vậy 7000+9000=16000  - HSNX bổ sung.  - HS quan sát  - HS đổi vở ktra, giơ tay nếu đúng.  - HS trả lời.  - HSNX, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: Theo em, bạn nào tính đúng? (Làm việc nhóm 4)**    **-** Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu gì?  - Y/C HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ với bạn:  + Bạn nào tính đúng?  + Bạn nào tính chưa đúng?  + Chưa đúng ở đâu?  + Sửa lại như thế nào cho đúng?  - Gọi đại diện nhóm trình bày (Có thể cho HS giao lưu, phản biện để giúp HS có kĩ năng lập luận, phản biện...)  - Gọi HSNX  - GV chốt đáp án đúng:  Bạn Khánh tính đúng, bạn An tính chưa đúng. Bạn quên nhớ ở hàng trăm sang hàng nghìn.  ***- Khai thác:***  + Để làm đúng dạng bài này ta cần làm những gì?  + Gọi HSNX  - GV chốt chuyển bài 5 | - HS quan sát  - HS đọc đề  - Bài yêu cầu nhận xét bạn nào tính đúng.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HSNX, bổ sung.  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS trả lời |
| **Bài 5: (Làm việc cả lớp)**  Hưởng ứng phong trào “Kế hoạch nhỏ-Thu gom giấy vụn”, Trường Tiểu học Lê Văn Tám thu gom được 2672kg giấy vụn, Trường Tiểu học Kim Đồng thu gom được 2718kg giấy vụn. Hỏi cả hai trường đó thu gom được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?   * Gọi HS đọc đề bài. * Y/C HS thảo luận nhóm 2 nói cho bạn nghe:   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.   * Gọi HS trình bày (GV viết tóm tắt lên bảng) * Gọi 2 bạn lên bảng giải bài toán, HS cả lớp suy nghĩ trình bày bài giải vào vở. * Y/C HS đọc bài làm trên bảng, cả lớp quan sát chữa bài.   + Suy nghĩ thế nào em lại thực hiện phép tính cộng trong bài tập này?   * Gọi HSNX * GVNX chốt đáp án đúng.   Bài giải  Cả hai trường thu gom được số ki-lô-gam giấy vụn là:   1. + 2718 = 5390 (kg)   Đáp số: 5390kg giấy vụn.   * Y/C HS đổi vở kiểm tra, giơ tay nếu đúng. * ***Khai thác:***   + Khi làm dạng toán có lời văn ta cần lưu ý gì?   * Gọi HSNX * GVNX chốt, chuyển bài 6. | - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày.  - 2HS lên bảng làm bài, cả lớp giải bài tập vào vở.  - HS đọc  - HS trả lời.  - HSNX, bổ sung.  - HS quan sát  - HS đổi vở kiểm tra, đúng giơ tay.  - HS trả lời.  - HSNX, bổ sung. |
| **Bài 6: *(Làm việc nhóm)***     * Gọi HS đọc đề bài * Bài yêu cầu gì? * Y/C HS thảo luận nhóm 4   + Quan sát sơ đồ, tìm ra con đường ngắn nhất từ nhà Lan đến trường học, từ nhà Lan đến bảo tàng.   * Gọi đại diện nhóm trình bày. * Suy nghĩ thế nào em chọn con đường từ nhà Lan đến trường đi qua siêu thị là ngắn nhất? * Gọi HSNX * GV chốt đáp án đúng   + Con đường ngắn nhất từ nhà Lan đến trường đi qua siêu thị. Vì: 1750 + 2340 = 4090m  + Con đường ngắn nhất từ nhà Lan đến bảo tàng đi qua trạm xăng. Vì 6 + 1 = 7km = 7000m   * Y/C HS giơ tay nếu chọn đúng đáp án. * GV chốt chuyển hoạt động. | - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 4  - HS trình bày  - HS trả lời  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS giơ tay nếu đúng  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào trò chơi.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| * GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ***“Ai nhảy cao hơn”*** * *Luật chơi:* GV chia lớp thành 2 đội (Đội xanh – Đội đỏ) Nêu một tình huống trong thực tế có sử dụng phép cộng trong phạm vi 100000. Mỗi một tình huống đúng sẽ giúp đội của mình nhảy lên được 1 bậc thang. 2 đội cử đại diện lên oẳn tù tì, đội nào thắng được quyền nêu trước. Đội nào nhảy lên đỉnh trước sẽ giành chiến thắng.   - GV tổ chức HS chơi  - GV NX khẳng định đội thắng, động viên đội thua.  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | * HS lắng nghe   - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS trả lời theo ý hiểu. |

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .........................................................................................................................  ......................................................................................................................... ......................................................................................................................... |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT CHỮ HOA V ( TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa V cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết từ: Vượt.

- Viết câu ứng dụng: Vượt thác và vượt đèo, vượt mây và vượt gió

+ Vẫn như xưa vườn dừa quê nội

Sao lòng tôi vẫn thấy yêu hơn.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu ý nghĩa câu ứng dụng: Ca ngợi vẻ đẹp của đất nước.

**\* Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**\*Phẩm chất.**

- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, ti vi, máy tính.

- SGK, vở Luyện viết tập 2.**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát 1 bài.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Nêu yêu cầu của tiết học.  **2. Khám phá.**  **2.1. HĐ 1: Luyện viết trên bảng con.**  **a) Luyện viết chữ hoa.**  - GV đưa mẫu chữ hoa V.  - GV mời HS trả lời câu hỏi:  + Nhận xét chiều cao, chiều rộng của chữ hoa V cỡ vừa?  + Nhận xét các nét chữ V?  - GV viết mẫu lên bảng, kết hợp mô tả cách viết từng chữ.  - GV cho HS viết vở nháp.  - Nhận xét, sửa sai.  **b) Luyện viết từ, câu ứng dụng.**  **\* Viết: Vượt.**  - GV giới thiệu và giải nghĩa câu: Nói về vẻ đẹp quê hương và tình cảm của tác giả với quê mình.  - GV mời HS luyện viết từ, câu ứng dụng vào nháp.  - GV nhận xét, sửa sai: chú ý nét nối, khoảng cách giữa các chữ cái, giữa các tiếng.  **\* Viết câu thơ ứng dụng:**  Vượt thác và vượt đèo, vượt mây và vượt gió  + Vẫn như xưa vườn dừa quê nội  Sao lòng tôi vẫn thấy yêu hơn.  - GV gọi HS đọc câu ứng dụng.  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu thơ (Ca ngợi vẻ đẹp tự nhiên của đất nước.)  - GV mời HS luyện viết vở nháp  - GV nhận xét, sửa sai.  **2.2. HĐ2: Luyện viết trong vở Luyện viết:**  - GV yêu cầu HS mở vở Luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ V  + Luyện viết tên riêng: Vượt, Vẫn  + Luyện viết câu ứng dụng:  Vượt thác và vượt đèo, vượt mây và vượt gió  + Vẫn như xưa vườn dừa quê nội  Sao lòng tôi vẫn thấy yêu hơn.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ, nhắc nhở HS ngồi đúng tư thế  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố:**  - GV cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ  những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS hát 1 bài.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát lần 1.  - HS trả lời câu hỏi theo quan sát của mình.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào vở nháp chữ hoa V.  - HS lắng nghe.  - HS viết chữ hoa vào vở nháp: Vượt, Vẫn,…...  - HS lắng nghe.  -HS đọc.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết từ, câu vào vở nháp.  - HS lắng nghe.  - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng  GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………..

**Thứ năm ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN: RỪNG GỖ QUÝ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nhớ nội dung câu chuyện đã học, dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý, kể lại được một phần hoặc toàn bộ câu chuyện đã học bằng lời của một nhân vật (ông lão).

– Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Thể hiện được lời kể và lời nhân vật bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: bước đầu biết kể bằng giọng diễn, kết hợp thể hiện vẻ mặt, cử chỉ phù hợp; biết dùng đúng từ xưng hô khi kể

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn kể lại câu chuyện đã học bằng các hình thức nối tiếp hoặc phân vai.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái, tiết kiệm: trân trọng người lao động, quý trọng đồng tiền, chăm lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu slide tranh câu chuyện : Trận bóng trên đường phố, mời HS quan sát tranh và kể lại đoạn 1( hoặc đoạn 2,3) theo lời nhân vật Long ( hoặc Quang).  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS quan sát .  - 1-2 HS kể  - Hs nhận xét |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Nhớ nội dung câu chuyện đã học, dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý, kể lại được một phần hoặc toàn bộ câu chuyện đã học bằng lời của một nhân vật (ông lão).  + Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  + Thể hiện được lời kể và lời nhân vật bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.**. **HĐ 1:** **Kể lại câu chuyện Rừng gỗ quý theo lời của ông lão**  – GV mời 1 HS đọc YC của BT 1.  Description: Screenshot_20220721-082440_Chrome.jpg  - GV hướng dẫn HS kể bằng lời của ông lão; chú ý xưng “tôi” khi nói về mình.  a) Kể đoạn 1, 2  – Kể mẫu: GV chỉ tranh, kể đoạn 1 trước lớp.  GV hướng dẫn HS chỉ tranh tập kể trong nhóm, nói cho HS biết: Các em chỉ cần kể đúng những chi tiết chính trong câu chuyện; khi kể, có thể thay / thêm / bớt từ.  b) Kể các đoạn tiếp theo thực hiện như khi kể đoạn 1, 2 . | - HS đọc yêu cầu,  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  VD:  + Đoạn 1: Mấy hôm nay, tôi đi tìm gỗ làm nhà. Một đêm, tôi mơ thấy mình gặp một nàng tiên. Nàng tiên hỏi tôi đi đâu rồi cho tôi một chiếc hộp, dặn về nhà mới được mở hộp.  + Đoạn 2: Tôi cảm ơn nàng tiên rồi mang hộp về. Dọc đường, tôi tò mò mở chiếc hộp để xem. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé thì bao nhiêu cột gỗ, ván gỗ trong hộp tuôn ra, rơi xuống suối, trôi mất.  + Đoạn 3: Cầm cái hộp không trong tay, tôi tiếc ngẩn ngơ. Thế là tôi đành quay lại nằn nì nàng tiên. Nàng tiên thương tình, đưa cho tôi một cái hộp khác và dặn nhất định về nhà mới được mở hộp. Về đến nhà, tôi mở hộp, chẳng thấy gỗ đâu, chỉ thấy trong hộp toàn những hạt cây nhỏ tí... Tiếng chim hót làm tôi choàng tỉnh giấc, Hoá ra là tôi ngủ mơ.  + Đoạn 4: Nghĩ đến giấc mơ của mình, tôi chợt hiểu ra: Lúa ngô phải gieo trồng mới có thì gỗ rừng cũng vậy. Tôi liền bảo các con và dân làng tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu nữa, đồi trọc sẽ biến thành rừng, dân làng tôi sẽ không phải đi xa tìm gỗ làm nhà, đóng bàn ghế nữa. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể đầy đủ câu chuyện theo lời ông lão. Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.  + Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.  + Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.  - Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1 Kể chuyện trong nhóm.**  - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Mời đại diện các nhóm kể trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.2. Thi kể chuyện trước lớp.**  - GV tổ chức thi kể chuyện.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.3. Trao đổi:**  Theo em, rừng đem lại lợi ích gì:  a) Đối với vùng có rừng?  b) Đối với vùng khác?  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số nhóm phát biểu ý kiến.  a) Rừng đem lại lợi ích gì đối với vùng có rừng?  b) Rừng đem lại lợi ích gì đối với các vùng khác? GV nói thêm: Rừng đem lại lợi ích chung cho cả khu vực có rừng (miền núi) và khu vực khác (miền xuôi). Vì vậy, chúng ta cần biết ơn đồng bào các dân tộc anh em sống ở miền núi đã trồng rừng, bảo vệ rừng, tạo ra bộ máy điều hoà không khí, bảo vệ nguồn nước cho chúng ta. | | - HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS trao đổi nhóm 4.  - HS nêu.  a) Rừng giúp người dân có gỗ làm nhà, đóng bàn ghế, / Rừng giúp cho không khí mát mẻ. / Rừng giúp ngăn bão lũ, tránh lở đất. / Rùng tạo ra phong cảnh đẹp. / ...  b) Rừng giúp điều hoà không khí. / Rừng giúp bảo vệ nguồn nước. / ... |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện.  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  *Luật chơi:* GV chia lớp thành 2 nhóm để “Đố bạn” về phép cộng trong phạm vi 100000. Đại diện 2 nhóm lên oẳn tù tì, nhóm nào thắng sẽ đưa ra câu đố trước và nhóm thua trả lời. Nếu trả lời đúng, nhóm đó sẽ được đưa ra câu đố tiếp và gọi 1 bạn bên nhóm bên trả lời. Cứ như vậy trong vòng 1 phút. Nhóm nào có câu trả lời đúng nhiều hơn sẽ chiến thắng.  - GV tổ chức HS chơi.  - GV tổng kết, khẳng định nhóm chiến thắng.  - GV kết nối giới thiệu bài mới ***“Phép trừ trong phạm vi 100 000 (tiết 1)”*** | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe * 2HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở. |
| **2. Khám phá: (Hình thành kiến thức)**  - Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa tranh (SGK)    - Y/C HS thảo luận nhóm bàn  ? Bức tranh vẽ gì  - Gọi HSNX  ? Nêu phép tính tìm số hộp bánh chưa đóng gói xuất khẩu.  - Gọi HSNX  - GV chốt, chiếu phép tính  - Y/c HS thảo luận nêu cách đặt tính và tính  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi HSNX  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  25285 - 11436 = ?  + Đặt tính  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * **5 không trừ được 6, lấy 15 trừ 6 bằng 9, viết 9, nhớ 1.** * **3 thêm 1 bằng 4, 8 trừ 4 bằng 4, viết 4.** * **2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.**   **25 285**  -  **11 436**  **13 849**   * **1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.** * **2 trừ 1 bằng 1, viết 1.**   + Đọc kết quả: Vậy 25285 – 11436 = 13849.  - Mời HS nhắc lại  - GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện  49 753 – 12 814 =?  - Y/C hs thực hiện đặt tính và tính vào bảng con.  - Chiếu bài HS, y/c HS nêu cách làm  - Gọi HSNX  - GVNX, chốt chuyển hoạt động luyện tập. | - HS quan sát  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  ? HSTL: Bức tranh vẽ nhà máy sản xuất được 25285 hộp bánh, đã đóng gói xuất khẩu được 11436 hộp. Hỏi nhà máy còn lại bao nhiêu hộp bánh chưa đóng gói xuất khẩu?  - HSNX, bổ sung.  ? HSTL: 25285-11436=?  - HSNX, bổ sung.  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  + Đặt tính  25 285  **-**  11 436  13 849  - HS lắng nghe  - 2 HS nhắc lại  - HS quan sát  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS đọc bài làm  + Đặt tính  + Tính:   * 3 không trừ được 4, lấy 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1. * 1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3. * 7 không trừ được 8, lấy 17 trừ 8 bằng 9, viết 9, nhớ 1. * 2 thêm 1 bằng 3, 9 trừ 3 bằng 6, viết 6. * 4 trừ 1 bằng 3, viết 3.   + Đọc kết quả:  Vậy: 49 753 – 12 814 = 36 939  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính *(Làm việc cả lớp)***    **3 154**  -  **1 328**    **64 173**  -  **20 516**  **15 380**  -  **9 203**  **18 618**  -  **9 584**  - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS làm bài vào bảng con.  - GV chiếu bài HS để chữa.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  ? Y/C hs nêu cách tính phép tính 3 418 + 2 657  - Gọi HSNX  - GV chốt đáp án đúng    **3 154**  -  **1 328**  **1 826**  **64 173**  -  **20 516**  **43 657**  **15 380**  -  **9 203**  **6 177**  **18 618**  -  **9 584**  **9 034**  - Y/c HS giơ tay nếu đúng.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài dạng tính kết quả của phép tính theo hàng dọc cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển bài 2 | - HS quan sát.  - 2 HS đọc.  - HSTL: Tính kết quả.  - HS làm bảng  - HS quan sát  - HS đọc.  - HS nêu  - HSNX, bổ sung.  - HS giơ tay nếu đúng.  - HSTL: Trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. Khi có nhớ, ta nhớ sang hàng bên cạnh và trừ tiếp.  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính *(Làm việc nhóm đôi)***   |  |  | | --- | --- | | 5638 – 3154  69182 - 58246 | 59283 – 5764  89610 - 807 |   - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở ô li.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - Y/C HS1 đọc 2 phép tính đầu.  ? Y/C HS nêu cách tính phép tính 69182-58246  - Gọi HSNX.  - GV cần lưu ý nếu HS làm sai, quên nhớ cần cho HS nhận ra chỗ sai và tự sửa lại cho đúng.  - Chiếu bài HS2 và y/c HS đọc 2 phép tính còn lại.  ? Suy nghĩ thế nào em ra kết quả phép tính **5 638 – 3 154 = 2 484?**  - Gọi HSNX.  - GV chốt đáp án đúng  **5 638**  -  **3 154**  **2 484**  **69 182**  -  **58 246**  **10 936**  **59 283**  -  **5 764**  **53 519**  **89 610**  -  **807**  **88 803**  - Y/c HS đổi chéo vở kiểm tra, nói cho bạn nghe cách làm, giơ tay nếu sai.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài tập này chúng ta cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển hoạt động. | - HS quan sát  - 2 HS đọc đề bài.  - HSTL: Đặt tính rồi tính kết quả  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS quan sát  - HS1 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS2 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS đổi chéo vở, nói cho bạn cách làm. Giơ tay nếu sai và nêu lại cách làm để sửa lỗi.  - HSTL:  + Đặt tính thẳng hàng, thẳng cột.  + Tính từ phải sang trái, chú ý khi có nhớ thì nhớ sang hàng bên cạnh và cộng tiếp.  + Đọc kết quả.  - HSNX, bổ sung. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào trò chơi.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tàu ơi, mình đi đâu thế?”  *Luật chơi:* GV chia lớp thành 4 nhóm để tham gia trò chơi. HS trả lời câu hỏi bằng cách viết đáp án mình chọn ra bảng con và giơ khi có hiệu lệnh của GV. Nhóm nào có nhiều bạn trả lời đúng sẽ nhận được số sao tương ứng với số bạn trả lời đúng câu hỏi.  - GV tổ chức cho HS chơi:  **Câu 1: 6 844 – 1 926**   |  |  | | --- | --- | | ***a. 4 918*** | ***b. 5 928*** |   **Câu 2: 18 356 - 837**   |  |  | | --- | --- | | ***a. 18 529*** | ***b. 17 519*** |   **Câu 3: 90 300 – 31 102 = 59 198**   |  |  | | --- | --- | | ***a. Sai*** | ***b. Đúng*** |   **Câu 4: 50 666 – 2 248 = 48 428**   |  |  | | --- | --- | | ***a. Sai*** | ***b. Đúng*** |   - GVNX tuyên dương nhóm chiến thắng, động viên nhóm thua.  - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý điều gì?  - GVNX tiết học. | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi, viết đáp án vào bảng con.  - Đ/án: a  - Đ/án: b  - Đ/án: b  - Đ/án: a  - HS lắng nghe  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ NHÂN VẬT YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Viết được đoạn văn 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu những điều có ý nghĩa từ suy nghĩ, hành động của nhân vật; nêu được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự rút ra bài học bổ ích từ câu chuyện đã đọc, bộ phim đã xem.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn nêu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu một số hình ảnh câu chuyện hoặc một số bộ phim kết hợp hỏi HS về tên câu chuyện hay bộ phim đó là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS nhận xét. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Vẽ / sưu tầm tranh ảnh về đô thị viết đoạn văn nêu cảm xúc về con người, cảnh vật được thể hiện trong tranh.  . Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIÉT 4: Đô thị của em**  - GV trả bài Góc sáng tạo tuần trước (Bài 13): Vẽ / sưu tầm tranh ảnh về đô thị viết đoạn văn nêu cảm xúc về con người, cảnh vật được thể hiện trong tranh.  - GV tuyên dương những HS có câu văn, đoạn văn hay và nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, bổ sung | - HS nghe GV nhận xét, sửa sai  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-**Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Phát triển năng lực văn học: Hiểu những điều có ý nghĩa từ suy nghĩ, hành động của nhân vật; nêu được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. HĐ 1: Chuẩn bị viết đoạn văn**  – GV mời 2 HS đọc yêu cầu của đề:  − GV mời một số HS cho biết sẽ chọn đề 1 hay đề 2. Tuỳ vào sự lựa chọn của HS,GV hướng dẫn các em đọc gợi ý trong SGK Tiếng Việt 3, tập 2 (tr.50, 51).  – GV gợi ý thêm, giúp HS xác định đề tài, tìm ý và sắp xếp các ý. VD:  + Em sẽ viết về nhân vật trong câu chuyện hoặc bộ phim nào?  + Nhân vật đó là ai?  + Nhân vật đó có đặc điểm gì tốt hoặc thú vị?  + Hành động nào của nhân vật khiến em chú ý?  + Lời nói của nhân vật như thế nào khiến em yêu thích?  +Qua nhân vật đó, em rút ra bài học gì?  GV lưu ý HS: Nếu viết lời nói trực tiếp của nhân vật, em cần dùng phối hợp dấu hai chấm và dấu gạch ngang.  **3.2. HĐ 2: Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem**  – GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viết nhiều hơn 8 câu.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.3. Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cùng cả lớp. | - Mỗi HS đọc 1 đề. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nêu sự lựa chọn của mình.  – HS viết đoạn văn vào vở BT  - Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh (nếu có).  – HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - HS đọc bài của mình trước lớp  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Tiếp sức đồng đội” bằng cách thi kể tên một câu chuyện ( hoặc một bộ phim) và nêu được tên những nhân vật ở trong câu chuyện đó.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nghe luật chơi.  - HS chơi theo 2 đội, mỗi đội 3 HS  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Toán**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  *Luật chơi:* GV chia lớp thành 2 nhóm để “Đố bạn” về phép cộng trong phạm vi 100000. Đại diện 2 nhóm lên oẳn tù tì, nhóm nào thắng sẽ đưa ra câu đố trước và nhóm thua trả lời. Nếu trả lời đúng, nhóm đó sẽ được đưa ra câu đố tiếp và gọi 1 bạn bên nhóm bên trả lời. Cứ như vậy trong vòng 1 phút. Nhóm nào có câu trả lời đúng nhiều hơn sẽ chiến thắng.  - GV tổ chức HS chơi.  - GV tổng kết, khẳng định nhóm chiến thắng.  - GV kết nối giới thiệu bài mới ***“Phép trừ trong phạm vi 100 000 (tiết 1)”*** | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe * 2HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở. |
| **2. Khám phá: (Hình thành kiến thức)**  - Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa tranh (SGK)    - Y/C HS thảo luận nhóm bàn  ? Bức tranh vẽ gì  - Gọi HSNX  ? Nêu phép tính tìm số hộp bánh chưa đóng gói xuất khẩu.  - Gọi HSNX  - GV chốt, chiếu phép tính  - Y/c HS thảo luận nêu cách đặt tính và tính  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi HSNX  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  25285 - 11436 = ?  + Đặt tính  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * **5 không trừ được 6, lấy 15 trừ 6 bằng 9, viết 9, nhớ 1.** * **3 thêm 1 bằng 4, 8 trừ 4 bằng 4, viết 4.** * **2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.**   **25 285**  -  **11 436**  **13 849**   * **1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.** * **2 trừ 1 bằng 1, viết 1.**   + Đọc kết quả: Vậy 25285 – 11436 = 13849.  - Mời HS nhắc lại  - GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện  49 753 – 12 814 =?  - Y/C hs thực hiện đặt tính và tính vào bảng con.  - Chiếu bài HS, y/c HS nêu cách làm  - Gọi HSNX  - GVNX, chốt chuyển hoạt động luyện tập. | - HS quan sát  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  ? HSTL: Bức tranh vẽ nhà máy sản xuất được 25285 hộp bánh, đã đóng gói xuất khẩu được 11436 hộp. Hỏi nhà máy còn lại bao nhiêu hộp bánh chưa đóng gói xuất khẩu?  - HSNX, bổ sung.  ? HSTL: 25285-11436=?  - HSNX, bổ sung.  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  + Đặt tính  25 285  **-**  11 436  13 849  - HS lắng nghe  - 2 HS nhắc lại  - HS quan sát  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS đọc bài làm  + Đặt tính  + Tính:   * 3 không trừ được 4, lấy 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1. * 1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3. * 7 không trừ được 8, lấy 17 trừ 8 bằng 9, viết 9, nhớ 1. * 2 thêm 1 bằng 3, 9 trừ 3 bằng 6, viết 6. * 4 trừ 1 bằng 3, viết 3.   + Đọc kết quả:  Vậy: 49 753 – 12 814 = 36 939  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính *(Làm việc cả lớp)***    **3 154**  -  **1 328**    **64 173**  -  **20 516**  **15 380**  -  **9 203**  **18 618**  -  **9 584**  - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS làm bài vào bảng con.  - GV chiếu bài HS để chữa.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  ? Y/C hs nêu cách tính phép tính 3 418 + 2 657  - Gọi HSNX  - GV chốt đáp án đúng    **3 154**  -  **1 328**  **1 826**  **64 173**  -  **20 516**  **43 657**  **15 380**  -  **9 203**  **6 177**  **18 618**  -  **9 584**  **9 034**  - Y/c HS giơ tay nếu đúng.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài dạng tính kết quả của phép tính theo hàng dọc cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển bài 2 | - HS quan sát.  - 2 HS đọc.  - HSTL: Tính kết quả.  - HS làm bảng  - HS quan sát  - HS đọc.  - HS nêu  - HSNX, bổ sung.  - HS giơ tay nếu đúng.  - HSTL: Trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. Khi có nhớ, ta nhớ sang hàng bên cạnh và trừ tiếp.  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính *(Làm việc nhóm đôi)***   |  |  | | --- | --- | | 5638 – 3154  69182 - 58246 | 59283 – 5764  89610 - 807 |   - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở ô li.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - Y/C HS1 đọc 2 phép tính đầu.  ? Y/C HS nêu cách tính phép tính 69182-58246  - Gọi HSNX.  - GV cần lưu ý nếu HS làm sai, quên nhớ cần cho HS nhận ra chỗ sai và tự sửa lại cho đúng.  - Chiếu bài HS2 và y/c HS đọc 2 phép tính còn lại.  ? Suy nghĩ thế nào em ra kết quả phép tính **5 638 – 3 154 = 2 484?**  - Gọi HSNX.  - GV chốt đáp án đúng  **5 638**  -  **3 154**  **2 484**  **69 182**  -  **58 246**  **10 936**  **59 283**  -  **5 764**  **53 519**  **89 610**  -  **807**  **88 803**  - Y/c HS đổi chéo vở kiểm tra, nói cho bạn nghe cách làm, giơ tay nếu sai.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài tập này chúng ta cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển hoạt động. | - HS quan sát  - 2 HS đọc đề bài.  - HSTL: Đặt tính rồi tính kết quả  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS quan sát  - HS1 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS2 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS đổi chéo vở, nói cho bạn cách làm. Giơ tay nếu sai và nêu lại cách làm để sửa lỗi.  - HSTL:  + Đặt tính thẳng hàng, thẳng cột.  + Tính từ phải sang trái, chú ý khi có nhớ thì nhớ sang hàng bên cạnh và cộng tiếp.  + Đọc kết quả.  - HSNX, bổ sung. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào trò chơi.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Cách tiến hành: | |
| * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tàu ơi, mình đi đâu thế?”   *Luật chơi:* GV chia lớp thành 4 nhóm để tham gia trò chơi. HS trả lời câu hỏi bằng cách viết đáp án mình chọn ra bảng con và giơ khi có hiệu lệnh của GV. Nhóm nào có nhiều bạn trả lời đúng sẽ nhận được số sao tương ứng với số bạn trả lời đúng câu hỏi.   * GV tổ chức cho HS chơi:   **Câu 1: 6 844 – 1 926**   |  |  | | --- | --- | | ***a. 4 918*** | ***b. 5 928*** |   **Câu 2: 18 356 - 837**   |  |  | | --- | --- | | ***a. 18 529*** | ***b. 17 519*** |   **Câu 3: 90 300 – 31 102 = 59 198**   |  |  | | --- | --- | | ***a. Sai*** | ***b. Đúng*** |   **Câu 4: 50 666 – 2 248 = 48 428**   |  |  | | --- | --- | | ***a. Sai*** | ***b. Đúng*** |  * GVNX tuyên dương nhóm chiến thắng, động viên nhóm thua. * Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm điều gì? * Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý điều gì? * GVNX tiết học. | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi, viết đáp án vào bảng con. * Đ/án: a * Đ/án: b * Đ/án: b * Đ/án: a * HS lắng nghe * HS trả lời theo ý hiểu * HS trả lời theo ý hiểu * HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100000 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về cách cộng các số trong phạm vi 100 000.

- Rèn cho HS kĩ năng đặt tính, tính với phép cộng các số trong phạm vi 100000; vận dụng để giải toán.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực và cẩn thận trong làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: Bảng con BT1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi *Bắn tên:* Nội dung chơi về phép cộng các số trong phạm vi 100 000:  Tính:  18257 + 64439 2475 + 6820  37092 + 35864 56819 + 6546  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1**: Tính tổng biết các số hạng lần lượt là:  a) 46954 và 22617 b) 34652 và 15289  c) 30905; 1864 và 49371  - GV cho HS làm bài.  *\* GV củng cố, chốt cho HS cách đặt tính, cách cộng có nhớ có tới 3 số hạng.*  **Bài 2:** Trong kho có 15360 kg muối. Người ta đã nhập thêm 8560 kg muối nữa. Hỏi sau khi nhập về, trong kho có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam muối?  - HD phân tích đề và tóm tắt bài toán.  - Yc HS nêu cách tính.  - Cho HS tự làm bài rồi h/d chữa.  *\*GV chốt cách giải toán có một phép tính cộng trong phạm vi 100 000.*  **Bài 3:** Trong một năm, phân xưởng Một may được 12530 chiếc áo, phân xưởng hai may nhiều hơn phân xưởng Một là 1535 chiếc. Hỏi cả hai phân xưởng may được tất cả bao nhiêu chiếc áo?  - HD phân tích đề và tóm tắt bài toán.  - Yc HS nêu các bước giải bài toán.  - Cho HS làm bài và h/d chữa trên bảng lớp.  *\*GV chốt cách giải bài toán bằng hai phép tính.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Điền chữ số thích hợp vào ô trống:  a, 3627 b, 1746  +  +  5645 543  9189 7328  - HD HS dựa vào cách cộng các số có nhiều chữ số để thực hiện.  - HD chữa bài.  + Nêu lại cách thực hiện phépcộng các số trong phạm vi 100 000?  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại bài để nắm vững cách làm. | - HS tham gia chơi  - Lớp theo dõi    - Nhận xét, đánh giá.  - Học sinh làm lần lượt từng phép tính vào bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp.  - Nhận xét và trao đổi lại cách thực hiện.  - 1 HS đọc đề; 1 em nêu tóm tắt.  - 1 HS nêu cách làm  - Trình bày bài làm vào vở.1 HS lên bảng làm bài  - Chữa bài.  - HS đọc, xác định yêu cầu.  - 1 HS tóm tắt trên bảng bằng sơ đồ, lớp tóm tắt vào vở.  - HS nêu các bước giải bài toán: Tìm số áo của phân xưởng Hai 🠢 tìm số áo của cả hai phân xưởng.  - HS làm bài trong vở; 1 HS làm trên bảng lớp.  - Chữa bài; nêu các câu lời giải khác nhau cho bài toán.  - HS nêu cách thực hiện.  - HS làm nháp và chữa bài.    36247 17846  +  +  55645 55443  91892 73289  - 1 HS nêu lại.  - HS lắng nghe. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Đạo đức**

**EM HOÀN THIỆN BẢN THÂN (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: điều chỉnh hành vi , phát triển bản thân,kĩ năng kiểm soát,nhận thức, quản lí bản thân,lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

-Rèn luyện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc rèn luyện bản thân góp phần xây dựng đất nước

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ xanh đỏ hay mặt cười, mặt mếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho chơi trò chơi: “Kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học.  - GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  - GV kết luận: Biết khám phá, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nêu câu hỏi mình đã lên kế hoạch để thực hiện phát huy được điểm mạnh, khắc phục điểm yếu nào sau khí học bài ở tiết 4 ? Cho bạn trong nhóm trả lời  - HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: Vận dụng việc nêu điểm mạnh và điểm yếu của bản thân trong tình huống cụ thể.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đóng vai phóng viên nhí nêu điểm mạnh của bản thân (Làm việc nhóm đôi, nhóm ba)**  - GV yêu cầu 2 HS đọc và mỗi nhóm thảo luận đóng vai.  +Điểm mạnh của bạn là gì?  +Đâu là điều bạn cần cố gắng?  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)  -GV gợi ý cho học sinh thực hiện vào phiếu và nêu trước lớp:  + Tự suy ngẫm và viết về điểm mạnh của mình vào phiếu.  + Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm mạnh của mình.  + So sánh điểm giống và khác nhau giữa thông tin các bạn viết về em và tự viết mô tả bản thân, căn cứ vào bản mô tả viết ra đề xuất biện pháp khắc phục điểm mạnh của mình  - GV mời các nhóm nhận xét.  **Hoạt động 2: Khám phá điểm yếu của bản thân theo các gợi ý (làm việc nhóm 4, cá nhân)**  - GV yêu cầu 1HS đọc các gợi ý và thảo luận và chia sẻ trong nhóm từng gợi ý?  1- Tự suy nghĩ về điểm yếu của bản thân rồi viết ra giấy.  2-Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm yếu của em.  -GV gợi ý cho học sinh thực hiện vào phiếu và nêu trước lớp:  + Tự suy ngẫm và viết về điểm yếu của mình vào phiếu.  + Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm yếu của mình.  + So sánh điểm giống và khác nhau giữa thông tin các bạn viết về em và tự viết mô tả bản thân, căn cứ vào bản mô tả viết ra đề xuất biện pháp khắc phục điểm yếu của mình  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc tình huống, thảo luận nhóm, đóng vai.  - Các nhóm nhận xét.  -Thực hiện theo chính kiến của bản thân  - Các nhóm nhận xét khi đại diện nhóm chia sẻ. |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ của em về việc tham gia vào các hoạt động phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu.**  -Mục tiêu: Nêu những hoạt động em có thể tham gia phù hợp với điểm mạnh và điểm yếu của em.  -Cách tiến hành: | |
| -GV yêu cầu HS ghi lại những điểm mạnh điểm yếu của bản thân và suy nghĩ xem những hoạt động nào phù hợp với điểm mạnh và điểm yếu của mình. Cách khắc phục điểm yếu đó.  -Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ trước lớp.  - GV mời các bạn nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV  -HS làm vào phiếu bài tập.  -HS trình bày, chia sẻ những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, các hoạt động tham gia phù hợp và cách khắc phục điểm yếu của bản thân.  -HS nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, điểm yếu của bản thân  + Vận dụng vào thực tiến để phát huy điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, khám phá bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu học sinh tổng kết bài học:  +Nêu 3 điều em học được sau bài học  + Nêu 3 điều em thích sau bầi học  +Nêu 3 việc em cần làm sau bài học  - GV tóm tắt lại nội dung bài học  - Nhận xét đánh giá, tuyên dương  - Cách đánh giá:  \* Hoàn thành tốt: nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân biết được vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân,Biết rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  \*Hoàn thành: Thực hiện được mục tiêu của bài học nhưng chưa đầy đủ,  \* Chưa hoàn thành : Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu bài học  -Nhận xét tiết học, dặn dò. | + HS vận dụng nêu theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và lên kế hoạch thực hiện cho mình. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  .............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm – sinh hoạt lớp**

**SINH HOẠT CUỐI TUẦN: CHUẨN BỊ CHO NGÀY HỘI DIỄN VĂN NGHỆ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS luyện tập các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.

- Tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần và đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các bài hát/ múa,… để tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn bài hát / múa / thơ,.. đúng chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết biểu diễn nhóm…

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những ý kiến bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Cô và mẹ” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần 25 và đề ra kế hoạch hoạt động tuần 26.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 25 (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 25. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần 26**  **(Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần 26. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 25.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần 25.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng ( lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần 26.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: HS luyện tập các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Luyện tập văn nghệ**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo tổ đã được chia từ tiết học trước.  - Mỗi tổ sẽ giới thiệu một tiết mục văn nghệ dự định sẽ tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.  - GV khuyến khích những tiết mục độc đáo, sáng tạo.  - Tổ chức cho các tổ trình bày trước lớp.  - Lớp theo dõi, bình chọn tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất để tham gia hội diễn của trường.  \* GV hỗ trợ những HS tham gia tiết mục được chọn tập luyện chăm chỉ, kĩ càng. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Các tổ giới thiệu về tiết mục của tổ mình.  - HS trình bày theo tổ.  - Lớp bình chọn tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành: | |
| - GV phát động phong trào “Cùng nhau làm việc tốt” để chào mừng ngày 8-3.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS theo dõi. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỔ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY**

**PHẠM THỊ HÒA NGUYỄN THỊ HOÀI AN**

**LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG PHÊ DUYỆT**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ TÚ**